BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 1 - K13

Môn thi: **Kinh tế Vi mô** Lần thi: 2 Giám thị 1: Thuần Ký tên:

Học kỳ: 1 Năm học: 2011 - 2012 Ngày thi: 5/11 Giám thị 2: Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: Phòng thi: A1.11 Giám thị 3: Ký tên:

Tổng số bài: 48+1 Số tờ: 48+1 Giám thị 4: Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110090001	Nguyễn Hồng	Ân	12/02/1993					
2	1110090002	Dương Thị Thúy	An	29/12/1993	An		6	6	Sáu
3	1110090003	Phạm Thị Thúy	An	02/12/1992	Thuyan		9	9	Chín
4	1110090005	Đinh Hồng	Anh	27/12/1992					
5	1110090006	Đặng Thị Lan	Anh	14/02/1993	Anh		7	7	Bảy
6	1110090020	Trần Ngọc	Bích	29/09/1992					
7	1110090024	Nguyễn Thị Huyền	Chân	14/10/1993	Chc		8	8	Tám
8	1110090028	Nguyễn Thị Kim	Chi	23/12/1993	Chi		7	7	Bảy
9	1110090029	Trần Thị Kiều	Chinh	24/10/1992	Chinh		7	7	Bảy
10	1110090030	Nguyễn Thị Huy	Chương	20/01/1993	Huyền		7	7	Bảy
11	1110090031	Nguyễn Bá	Công	17/05/1993	Công		7	7	Bảy
12	1110090032	Kiều Văn	Công	11/09/1992	Công		6	6	Sáu
13	1110090033	Nguyễn An Thanh	Cường	10/06/1993			6	6	Sáu
14	1110090035	Lê Công	Danh	18/04/1993			6	6	Sáu
15	1110090037	Nguyễn Hồng	Diễm	22/05/1992			6	6	Sáu
16	1110090038	Phan Thị Lệ	Diễm	19/08/1993			8	8	Tám
17	1110090040	Dương Bội	Dinh	26/07/1993					
18	1110090044	Nguyễn Thị Trọng	Dung	12/03/1991			6	6	Sáu
19	1110090045	Bùi Thị Thùy	Dung	11/03/1993	Dung		5	5	Năm
20	1110090047	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	10/12/1993					
21	1110090048	Nguyễn Thị Thùy	Dung	15/05/1992			9	9	Chín
22	1110090051	Phạm Trần	Dũng	16/07/1993	Dung		5	5	Năm
23	1110090052	Lý Quang	Duy	29/06/1993	Duy		7	7	Bảy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
24	1110090053	Nguyễn Văn	Duy	07/07/1992			6	6	Sáu
25	1110090054	Thân Quốc	Duy	20/10/1993			7	7	Bảy
26	1110090058	Đỗ Thị	Duyên	01/03/1993			8	8	Tám
27	1110090059	Trương Thị Mỹ	Duyên	08/04/1993			5	5	Năm
28	1110090060	Trần Tuấn	Em	18/03/1992					
29	1110090061	Nguyễn Trường	Giang	04/04/1993			6	6	Sáu
30	1110090062	Dương Trường	Giang	18/09/1992			6	6	Sáu
31	1110090063	Nguyễn Thị Trà	Giang	04/09/1993			6	6	Sáu
32	1110090068	Nguyễn Thị Thanh	Hạ	07/05/1993			8	8	Tám
33	1110090069	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	10/12/1992			8	8	Tám
34	1110090072	Ngô Thị Việt	Hà	15/03/1993			8	8	Tám
35	1110090074	Bành Quốc	Hải	30/05/1991			5	5	Năm
36	1110090077	Dương Thị	Hảo	01/08/1992			6	6	Sáu
37	1110090080	Tạ Thị	Hiền	19/05/1993			7	7	Bảy
38	1110090082	Nguyễn Thanh	Hiển	04/03/1993			5	5	Năm
39	1110090083	Võ Đình	Hiếu	11/06/1993			7	7	Bảy
40	1110090089	Trịnh Phi	Hoài	23/11/1991			5	5	Năm
41	1110090095	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/01/1991			5	5	Năm
42	1110090096	Nguyễn Ngọc	Hương	16/07/1993			6	6	Sáu
43	1110090097	Vũ Thị Việt	Hương	08/04/1992			6	6	Sáu
44	1110090098	Huỳnh Thị Thùy	Hương	15/01/1993			7	7	Bảy
45	1110090100	Phạm Thị	Hương	05/10/1992			6	6	Sáu
46	1110090101	Hoàng Văn	Hùng	18/10/1993			5	5	Năm
47	1110090103	Ngô Xuân	Hùng	27/03/1989			6	6	Sáu
48	1110090104	Nguyễn Phi	Hùng	27/04/1992			6	6	Sáu
49	1110090105	Nguyễn Đình	Huy	27/04/1991			6	6	Sáu
50	1110090106	Liêu Vĩ	Huy	28/01/1993					
51	1110090107	Nguyễn Khắc	Huy	10/04/1989					
52	1110090108	Nguyễn Khắc	Huy	05/01/1993			6	6	Sáu
53	1110090109	Nguyễn Quốc	Huy	09/09/1993			5	5	Năm
54	1110090112	Lê Văn Hoàng	Sơn	10/11/1993			7	7	Bảy
55	1110090113	Lê Thị Thu	Thảo	07/03/1993			8	8	Tám
56	1110090114	Phạm Thị Bích	Trâm	23/02/1993			8	8	Tám

1110090022	Đỗ Nguyễn Văn Bin	Bin	5	Năm

Ngày 16 tháng 3 năm 2012.